

Bản án số: **58/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 05-5-2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.
Ông Phạm Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 803/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Võ Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 16/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chưa có ai có vợ có chồng.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc đánh nhau. Anh chị và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2020 đến nay, anh chị không còn sống chung với nhau, cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy

mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Huỳnh Văn L.](#)

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu [Võ Huỳnh Nhật Lâm s](#) ngày 15/4/2013 và cháu [Huỳnh Nhật Bảo K](#) sinh ngày 23/02/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung, không yêu cầu anh [Huỳnh Văn L](#) cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân, thu nhập trung bình hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- Bị đơn anh [Huỳnh Văn L](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh [L](#) vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị [Võ Thị Mỹ D](#) đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh [Huỳnh Văn L](#) không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Võ Thị Mỹ D](#), cho chị [Võ Thị Mỹ D](#) được ly hôn với anh [Huỳnh Văn L](#). Về con chung: Giao 02 con chung là cháu [Võ Huỳnh Nhật Lâm s](#) ngày 15/4/2013 và cháu [Huỳnh Nhật Bảo K](#) sinh ngày 23/02/2017 cho chị [Võ Thị Mỹ D](#) trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh [Huỳnh Văn L](#). Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh [Huỳnh Văn L](#) có nơi cư trú tại [ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh [Huỳnh Văn L](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Võ Thị Mỹ D](#) và anh [Huỳnh Văn L](#) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) và anh [Huỳnh Văn L](#) tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2015 tại [Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Chị [Võ Thị Mỹ D](#) trình bày cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Anh [Huỳnh Văn L](#) được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, nên không có ý kiến trình bày. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy, cuộc sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, hiện nay không còn sống chung với nhau. Do đó có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của chị [Võ Thị Mỹ D](#) và anh [Huỳnh Văn L](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Võ Thị Mỹ D](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) và anh [Huỳnh Văn L](#) có 02 con chung là cháu [Võ Huỳnh Nhật Lâm s](#) ngày 15/4/2013 và cháu [Huỳnh Nhật Bảo K](#) sinh ngày 23/02/2017. Khi ly hôn, chị [D](#) yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung, con chung đang sống cùng chị [D](#), thời gian qua chị [D](#) nuôi con đảm bảo và nguyện vọng của con là được sống cùng chị [D](#), anh [L](#) không có lời trình bày. Do đó, giao 02 con chung cho chị [Võ Thị Mỹ D](#) tiếp tục nuôi dưỡng để các cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị [D](#) trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh [L](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị [D](#) trình bày anh chị không có nợ chung, anh [L](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị [Võ Thị Mỹ D](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Huỳnh Nhật Lâm s ngày 15/4/2013 và cháu Huỳnh Nhật Bảo K sinh ngày 23/02/2017 cho chị Võ Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Văn L.

Anh Huỳnh Văn L được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Võ Thị Mỹ D.

Khi cần thiết, chị Võ Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Võ Thị Mỹ D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0007130 ngày 16 tháng 12 năm 2022 được khấu trừ vào án phí. Chị Võ Thị Mỹ D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh